

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 04 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST - HNGĐ ngày 14/6/2023 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp số: 4993/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh **Hà Đình P**, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: **xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình**. Hiện nay đang cư trú tại: **Số D đường N, Đ, Đ, Đài Loan**, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Chị **Võ Thị L**, sinh năm 1995; Nơi đăng ký HKTT: **Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình**, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, anh **Hà Đình P** và chị **Võ Thị L** thống nhất trình bày cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **P** và chị **L** xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình** vào

ngày 20/01/2016. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và yêu thương nhau. Đầu năm 2017, anh P sang Đài Loan để làm ăn và sinh sống. Do khoảng cách địa lý và khác biệt về quan điểm sống nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 6 năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu trở nên gay gắt và trầm trọng. Dù vợ chồng đã cố gắng hòa giải để giải quyết những bất đồng nhưng tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đến nay tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung nên anh Hà Đình P và chị Võ Thị L tự nguyện thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hà Đình D, sinh ngày 03/8/2016. Anh P và chị L thống nhất giao cháu Hà Đình D cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Hà Đình P tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

-Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên họp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của anh P và chị L; Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo Công văn số: 18030/QLXNC-P5, ngày 14/7/2023 của Cục Q Bộ C thì anh Hà Đình P hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần nhất vào ngày 28/01/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Tòa án đã tiến hành thủ tục đăng tin thông báo cho anh Hà Đình P về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung trên kênh hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 (kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài) trong 03 số liên tiếp.

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh P và chị L, có xác nhận của Văn phòng K tại Đ thì đây là vụ án có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh P, bà L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Văn phòng K tại Đ; Chị L có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt anh P và chị L theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Hà Đình P** và chị **Võ Thị L** tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/01/2016 tại **UBND xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình** theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hai bên xác định đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh **P** và chị **L**.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu **Hà Đình D**, sinh ngày 03/8/2016 hiện đang sống với chị **L** và ông bà ngoại. Anh **P** và chị **L** thống nhất giao cháu **Hà Đình D** cho chị **Võ Thị L** trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu **D**. Anh **Hà Đình P** tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Việc thỏa thuận nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con của anh **P1** và chị **L** là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Anh **P** và chị **L** không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh **Hà Đình P** và chị **Võ Thị L** mỗi người phải chịu nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh **Hà Đình P** chịu toàn bộ lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37; các Điều 149, 367, 370, 371, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Áp dụng các Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh **Hà Đình P**, sinh năm 1990 và chị **Võ Thị L**, sinh năm 1995.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh **Hà Đình P** và chị **Võ Thị L**. Giao cháu **Hà Đình D**, sinh ngày 03/8/2016 cho chị **Võ Thị L** trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh **Hà Đình P** có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con

hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh **Hà Đình P** phải chịu nộp 150.000 đồng; Chị **Võ Thị L** chịu nộp 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị **L** đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai số 0005465 ngày 13/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, chị **L** được nhận lại 150.000 đồng.

- Về lệ phí cấp dưỡng nuôi con: Anh **Hà Đình P** phải chịu nộp 300.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã An Thủy, H Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thái Sơn